**工商部**

编号：1103/QĐ-BCT

**越南社会主义共和国**

**独立-自由-幸福**

*河内市，2025 年 04 月 21 日*

# 决定

收回先前授权越南工商联合会（VCCI）根据挪威和瑞士的普遍优惠关税制度(GSP)签发原产地证书（C/O）、不改变原产地的货物证明（CNM）以及认证书编号（REX 编号）的发行权。

**工商部部长**

*根据 2025 年 2 月 18 日第号政府组织法；*

*根据 2017 年 6 月 12 日外贸管理法；*

*根据政府于 2025 年 2 月 26 日颁布规定工商部的职能、任务、权限和组织结构之第 40/2025/NĐ-CP 号议定；*

*根据政府于 2018 年 3 月 8 日颁布详细规定原产地外贸管理法之第 31/2018/NĐ-CP 号议定；*

*根据进出口局局长的建议；*

**决定**

**第一条：授权收回内容**

收回工商部部长先前在下列决定中授权越南工商联合会（VCCI）根据挪威和瑞士的普遍优惠关税制度 (GSP) 签发原产地证书（C/O）、不改变原产地的货物证明（CNM）以及认证书编号（REX 编号）的发行权：

1. 工商部部长于 2018 年 4 月 12 日颁布之第 1234/QĐ-BCT 号决定，关于授权签发原产地证书，包含原产地证明 A 表、B 表、依进口国规定的非优惠原产地证明及 CNM。

2. 工商部部长于 2020 年 4 月 3 日颁布之第 1076/QĐ-BCT 号决定，关于授权签发原产地证书 GSTP 版本。

3. 工商部部长于 2022 年 12 月 16 日颁布之第 2795/QĐ-BCT 号决定，关于授权根据挪威和瑞士普遍优惠关税制度接收原产地证书注册编号。

**第二条：工商部之责任**

1. 进出口局

a) 自本决定生效之日起，向进口国以及国内外相关机关、组织及单位通报关于原产地证书 A 表、B 表、根据进口国规定的非优惠原产地证书、CNM、原产地证书 GSTP 版本及 REX 编号注册等相关签发机构变更的事宜。

b) 进行实施顺利进行原产地证明 A 表、B 表、依进口国规定的非优惠原产地证明、CNM、GSTP 原产地证书的签发以及 REX 编号注册工作，确保相关文件发放工作不中断，为企业营造便利条件。

c) 组织办理从 VCCI 移交与接收相关工作内容，涉及在工商部部长授权期间内，执行签发各类原产地证明 A 表、B 表、依进口国规定的非优惠原产地证明、CNM、GSTP 原产地证书的签发以及 REX 编号注册。

2. 电子商务与数字经济局

保障工商部电子原产地证书管理与签发系统（eCoSys）中的电子数据基础设施，以顺利实施以下流程：

a) 签发电子原产地证书（C/O）并收取原产地认证费用。

b) 接收 REX 编号注册申请。

**第三条：VCCI 之责任**

1. 自本决定第 4 条第 2 款规定的时间起，终止原产地证明 A 表、B 表、依进口国规定的非优惠原产地证明、CNM、GSTP 原产地证书的签发以及 REX 编号注册之签发。

2. 根据政府于 2018 年 3 月 8 日颁布关于详细规定原产地外贸管理法之第 31/2018/NĐ-CP 号议定，协助商人变更申请签发原产地证明 A 表、B 表、依进口国规定的非优惠原产地证明、CNM、GSTP 原产地证书的签发以及 REX 编号注册的机关。

3. 主持或配合审权机关对 VCCI 在工商部部长授权签发原产地证明 A 表、B 表、依进口国规定的非优惠原产地证明、CNM、GSTP 原产地证书的签发以及 REX 编号注册（若有）的期间中所签发的原产地进行清查、检查、确认。

4. 根据政府于 2018 年 3 月 8 日颁布关于详细规定原产地外贸管理法之第 31/2018/NĐ-CP 号议定，保存与原产地证明 A 表、B 表、依进口国规定的非优惠原产地证明、CNM、GSTP 原产地证书的签发以及 REX 编号注册的签发相关的文件。

5. 原产地证明 A 表、B 表、依进口国规定的非优惠原产地证明、CNM、GSTP 原产地证书的签发以及 REX 编号注册

**第四条：实施效力**

1. 本决定自 2025 年 4 月 21 日起生效。

2. 自 2025 年 4 月 21 日起至 2025 年 5 月 4 日止，VCCI 与工商部（通过进出口局）有责任完成手续、移交文件、凭据以及与原产地证明 A 表、B 表、依进口国规定的非优惠原产地证明、CNM、GSTP 原产地证书的签发以及 REX 编号注册的签发相关的内容。

自 2025 年 5 月 4 日起，VCCI 终止原产地证明 A 表、B 表、依进口国规定的非优惠原产地证明、CNM、GSTP 原产地证书的签发以及 REX 编号注册的签发。

3. 本决定 废除以下各项决定：

a) 工商部部长于 2018 年 4 月 12 日颁布之第 1234/QĐ-BCT 号决定，关于授权签发原产地证书，包含原产地证明 A 表、B 表、依进口国规定的非优惠原产地证明及 CNM。

b) 工商部部长于 2020 年 4 月 3 日颁布之第 1076/QĐ-BCT 号决定，关于授权签发原产地证书 GSTP 版本。

c) 工商部部长于 2022 年 12 月 16 日颁布之第 2795/QĐ-BCT 号决定，关于授权根据挪威和瑞士普遍优惠关税制度接收原产地证书注册编号。

**第五条：实施责任**

部门办公室主任、进出口局局长、电子商务与数字经济局局长、组织与人事司司长、法制司司长、越南工商业联合会主席以及有关的机关、组织、个人负责执行本决定。

***收件处：***
- 如第五条；
- 政府总理（以汇报）；
- 政府副总理辈青山（以汇报）；
- 中央检查委员会（以汇报）；
- 部长（以汇报）；
- 各单位：部门办公室、电子商务、组织与人事、法制（以配合）；
- 存档：文书、进出口 (3)。

**代部长签**

**副部长**

*（已签名盖章）*

**阮生日新**

**~恒利翻译，谨供参考~**

| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 1103/QĐ-BCT | *Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ và tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Na Uy và Thụy Sỹ**

## BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Nội dung thu hồi ủy quyền**

Thu hồi quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM) và tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa (mã số REX) theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) của Na Uy và Thụy Sỹ được Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tại các Quyết định sau:

1. Quyết định số 1234/QĐ-BCT ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, bao gồm C/O mẫu A, C/O mẫu B, các mẫu C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu và CNM.

2. Quyết định số 1076/QĐ-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu GSTP.

3. Quyết định số 2795/QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Na Uy và Thụy Sỹ.

**Điều 2. Trách nhiệm của Bộ Công Thương**

1. Cục Xuất nhập khẩu:

a) Thông báo với các nước nhập khẩu, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong và ngoài nước về việc thay đổi cơ quan cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

b) Tổ chức triển khai việc thực hiện cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX thông suốt, tránh gián đoạn và tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân.

c) Tổ chức công tác bàn giao, tiếp nhận từ VCCI những nội dung liên quan đến việc thực hiện cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX trong giai đoạn được Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền.

2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số:

Đảm bảo cơ sở hạ tầng dữ liệu điện tử tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương để thực hiện quy trình sau:

a) Cấp C/O điện tử và thu phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).

b) Tiếp nhận đăng ký mã số REX.

**Điều 3. Trách nhiệm của VCCI**

1. Chấm dứt việc cấp toàn bộ các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX từ thời điểm quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

2. Hỗ trợ thương nhân thay đổi nơi đề nghị cấp C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa do VCCI cấp trong giai đoạn được Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX (nếu có).

4. Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX theo quy định tại Điều 30 Nghị định số

31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa.

5. Chuẩn bị đầy đủ các nội dung tổ chức thực hiện việc ủy quyền cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX để bàn giao cho Bộ Công Thương.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 4 năm 2025.

2. Từ ngày 21 tháng 4 năm 2025 đến hết ngày 04 tháng 5 năm 2025, VCCI và Bộ Công Thương (qua Cục Xuất nhập khẩu) có trách nhiệm hoàn thành thủ tục bàn giao hồ sơ, chứng từ và các nội dung liên quan về việc tổ chức thực hiện cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX.

Từ ngày 05 tháng 5 năm 2025, VCCI chấm dứt việc cấp toàn bộ các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX.

3. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 1234/QĐ-BCT ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

b) Quyết định số 1076/QĐ-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu GSTP.

c) Quyết định số 2795/QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Na Uy và Thụy Sỹ.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn (để báo cáo);
- Ủy ban kiểm tra Trung ương (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị: VPB, TMĐT, TCCB, PC (để phối hợp);
- Lưu: VT, XNK (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Sinh Nhật Tân**